

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-ST

Ngày: 24/01/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trọng Hàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng và ông Vũ Văn Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Duân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Võ Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2017/TLST- HS ngày 20 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

A D, sinh năm 1994 tại tỉnh K T; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ M, xã Đ M, huyện Đ H, tỉnh K T; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Bah Nar; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông A Th, sinh năm 1976 và bà Y Kh, sinh năm 1971, Cùng trú tại: Thôn P Ch, xã Đ L, huyện Đ H, tỉnh K T; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Chị Y Tr, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn K S, xã Ng R, huyện Đ H, K T. Có mặt.

+ Ông Huỳnh Văn Ch, sinh năm 1940 (đã chết).

Nơi ĐKKHKT: Thôn 7, xã Ng Wa, huyện Đ H, tỉnh K T.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại Huỳnh Văn Chúc:

+ Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1970 (con trai của ông Chúc); Trú tại: Thôn 7, xã Ng W, huyện Đ H, tỉnh K T, Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông A Th, sinh năm 1976 (Cha của bị cáo); Trú tại: Thôn P Ch, xã Đ L, huyện Đ H, tỉnh K T, Có mặt.

+ Anh A H, sinh năm 1997 (Em trai của bị cáo); Trú tại: Thôn Đ M, xã Đ M, huyện Đ H, tỉnh K T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Đ, sinh năm 1978, có mặt.

+ Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1968, vắng mặt.

+ Ông Trần Đức C, sinh năm 1973, vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn 7, xã Ng W, huyện Đ H, tỉnh K T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 ngày 01/10/2017, A D điều khiển xe mô tô biển số 98K1-074.84 chở Y Tr theo đường tỉnh lộ 671 hướng xã Ng R đi thị trấn Đ H để về nhà tại thôn Đ M, xã Đ M, huyện Đ H, tỉnh K T. Đến khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, khi điều khiển xe mô tô đến đoạn đường dốc thuộc thôn 7, xã Ng W, huyện Đ H, tỉnh K T, A D dùng chân đạp giữ hết cần số để xe xỏ dốc theo quán tính đồng thời A D quay mặt qua trái để nói chuyện với Y Tr. Lúc này, ông Huỳnh Văn Ch đi bộ từ nhà anh Phạm Văn Th ra đến mép đường nhựa bên phải (*theo hướng di chuyển của xe mô tô*) để qua đường về nhà; Y Tr phát hiện ông Ch chuẩn bị qua đường nên nói A D chú ý quan sát. Khi A D nhìn về phía trước thấy ông Ch đứng ở mép đường nhựa cách xe mô tô khoảng 3m; A D nghĩ rằng ông Ch sẽ không qua đường nên A D không đạp thắng mà chỉ đánh lái qua trái để tránh; khi ông Ch qua đường thì A D không kịp xử lý đã tông vào ông Ch. ông Ch được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh K T rồi tử vong sau đó.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Hiện trường vụ tai nạn giao thông nằm trên tỉnh lộ 671 thuộc thôn 7, xã Ng W, huyện Đ H, tỉnh K T. Đây là đoạn đường nhựa, mặt đường phẳng, đoạn đường dốc 4-5⁰ (*đỉnh dốc hướng xã Ng W, chân dốc hướng thị trấn Đ H*). Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng; hai bên đường có dân cư sinh sống và vườn rẫy của các hộ dân.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông để lại xe mô tô biển số 98K1-074.84 bị ngã; vị trí nạn nhân Huỳnh Văn Ch. Các vị trí trên đã được lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Đ H đánh dấu bằng sơn màu trắng sau khi tai nạn xảy ra. Lấy chiều hướng khám nghiệm hiện trường theo hướng từ xã Ng W đi thị trấn Đ H. Tiến hành đo đạc thu được kết quả như sau:

Lòng đường rộng 3,4m; lề trái rộng 1,6m; lề phải rộng 1,6m. Xe mô tô biển số 98K1-074.84 ngã nằm ở lề trái, phần chân dậm số tiếp giáp với mặt đường; đầu xe quay về hướng Tây Nam; đuôi xe quay về hướng Đông Bắc. Trục trước xe mô tô đến mép đường nhựa bên phải là 4,2m; trục sau xe mô tô đến mép đường nhựa bên phải là 3,8m.

Vị trí đầu nạn nhân Huỳnh Văn Ch đến mép đường nhựa bên phải là 1m; đến trục trước xe mô tô là 7,5m; đến trục sau xe mô tô là 6,4m.

Căn cứ chiều hướng lưu thông của xe mô tô và hướng di chuyển của người đi bộ cũng như các dấu vết để lại hiện trường, xác định điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô và người đi bộ chiếu vuông góc xuống mặt đường gọi là điểm đụng đầu: Điểm đụng đầu cách mép đường nhựa bên phải là 0,6m; điểm đụng đầu đến vị trí đầu nạn nhân Huỳnh Văn Ch là 1,9m; đến trực trước xe mô tô là 9,3m; đến trực sau xe mô tô là 8,2m.

Lấy trụ điện ký hiệu LT84 bên trái đường làm vật chuẩn. Từ vật chuẩn đến điểm đụng đầu là 18,1m; đến đầu nạn nhân Huỳnh Văn Ch là 19,6m; đến trực trước xe mô tô là 25,2m; đến trực sau xe mô tô là 24,3m.

*** Kết quả khám nghiệm tử thi:**

Khám ngoài: Chiều dài tử thi: 161cm. Thể trạng: Trung bình. Tình trạng tử thi: Khô, lạnh. Vùng đầu, mặt: Hai mắt nhắm có dấu hiệu kính râm, miệng khép hờ, mũi và miệng có máu, hai tai không có máu; Vùng trán bên trái trên cung mày có 01 vết thương còn chỉ khâu, kích thước (04x0,2)cm; sờ nắn xương sọ vùng trán có tiếng lạo xạo; Vùng trán bên phải có nhiều vết xây xát da, kích thước (7,5x9)cm; Vùng mũi có vết xây xát da, kích thước (05x02)cm. Cổ: Không thấy tổn thương. Ngực: Lồng ngực hai bên cân xứng không có dấu hiệu gãy xương. Bụng: Chướng nhẹ. Lưng: Không thấy tổn thương. Mông: Không thấy tổn thương. Cơ quan sinh dục: Không thấy tổn thương. Hậu môn: Không thấy tổn thương. Tay: Mu bàn tay phải có vết xây xát da, kích thước (04x3,5)cm; hai tay không có dấu hiệu gãy xương. Chân: Vùng gối chân bên phải có vết xây xát da, kích thước (06x4,5)cm; Ở bên ngoài chân bên phải có vết xây xát da, kích thước (2,8x0,5)cm; Vùng gối chân bên trái có nhiều vết xây xát da, kích thước (5,5x1,5)cm; Bàn ngón 1 chân bên trái có vết xây xát da, kích thước (1,8x0,7)cm; hai chân không có dấu hiệu gãy xương.

Khám trong: Cắt chỉ mở rộng vết thương vùng trán bên trái thấy: Tổ chức mô cơ bầm tụ máu, xương sọ vỡ thành nhiều mảnh thấy tổ chức não và máu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 94/TT-TTPY ngày 02/10/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh K T kết luận: ông Huỳnh Văn Ch chết do chấn thương sọ não.

*** Kết quả giám định phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông):**

Kiểm tra bên ngoài: Gương chiếu hậu, ốp nhựa đầu xe, cụm đèn trước, đồng hồ công tơ mét, ốp đèn tín hiệu sau, các bóng đèn tín hiệu sau: Không có. Góc chân người lái bên trái cong về sau 60⁰. Đầu tay cầm lái bên trái bị rách.

Kiểm tra hệ thống phanh: Phanh trước: Dây dẫn động phanh vào cơ cấu phanh bị bung khỏi vị trí lắp ghép; phanh trước không có hiệu lực. Phanh sau: Có hiệu lực.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 19/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H , tỉnh K T đã truy tố bị cáo A D về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo A D mức án từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử lý vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô biển số 98K1- 074.84, nhãn hiệu YAMAHA; Quá trình điều tra, xác minh xác định xe mô tô biển số 98K1-074.84 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn B (*sinh năm 1940; trú tại thôn Đ L, xã Qu Mi, huyện V Y, tỉnh B Gi*). Vào tháng 5/2015, ông B đã bán chiếc xe mô tô trên cho anh Dương Công H (*sinh năm 1984; trú tại TDP3A, thị trấn Đ H, huyện Đ H, tỉnh K T*); đến ngày 04/9/2015 anh H bán lại chiếc xe mô tô này cho A H (*sinh năm 1997; trú tại thôn Đ M, xã Đ M, huyện Đ H, tỉnh K T; Là em trai của A D*). Do A H, A D sinh sống cùng nhà nên A D đã tự ý lấy xe mô tô biển số 98K1-074.84 để đi lại mà không báo cho A H biết. Ngày 28/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ H đã trao trả chiếc xe mô tô biển số 98K1-074.84 cho A H quản lý, sử dụng nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo A D đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại Huỳnh Văn Ch số tiền 75.000.000 đồng (*Bảy mươi lăm triệu đồng*). Đại diện theo hợp pháp của người hại, ông Huỳnh Văn Đ (*Là con trai ông Ch*) không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên đề nghị HĐXX không xem xét trách nhiệm dân sự.

Đối với hư hỏng của xe mô tô biển số 98K1-074.84: Chủ sở hữu hợp pháp là A H có đơn từ chối định giá tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập xử lý.

Đối với thương tích của Y Tr: Sau khi tai nạn giao thông xảy ra, Y Tr bị thương tích nhẹ đã tự mua thuốc về nhà điều trị; hiện nay thương tích đã khỏi; Y Tr có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên không đề cập xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Đ H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện theo pháp luật của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như

hành vi mà bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan, bản kết luận pháp y về tử thi, lời khai của người bị hại Y Tr, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 01/10/2017 A D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 07484 phía sau chở theo Y Tr theo đường tỉnh lộ 671 hướng đi thị trấn Đ H để về nhà, khi đến đoạn đường dốc thuộc thôn 7, xã Ng W, huyện Đ H thì A D để xe xô dốc theo quán tính đồng thời quay mặt qua trái để nói chuyện với Y Tr. Khi quay lại phía trước phát hiện ông Huỳnh Văn Ch đáng đứng ở mép đường nhựa bên phải chuẩn bị qua đường cách khoảng 3 mét. A D nghĩ ông Ch sẽ không qua đường nên không đạp thắng mà chỉ đánh lái qua trái để tránh, khi ông Ch qua đường thì A D không kịp xử lý. Hậu quả khiến ông Ch chết, chị Y Tr bị thương tích nhẹ. Nguyên nhân ông Ch chết được xác định do chấn thương sọ não.

Xét bị cáo A D là người chưa có giấy phép lái xe theo quy định nhưng đã điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát và không là chủ được tốc độ nên đã gây ra tai nạn giao thông dẫn đến chết một người. Hành vi trên đã vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ: “*Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định*” và khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ: “*Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn...*” nhưng bị cáo đã không thực hiện được như vậy dẫn đến làm chết ông Huỳnh Văn Ch; hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” thuộc trường hợp được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại thời điểm phạm tội bị cáo A D có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi vô ý. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm với hành vi của mình gây ra. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến khách thể được pháp luật bảo vệ là tính mạng, sức khỏe của người khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Thể hiện ý thức bị cáo trong việc tuân theo pháp luật. Do đó cần xử lý nghiêm đối với tính chất mức độ và hậu quả của hành vi bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H đã truy tố bị cáo A D về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 48 BLHS;

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có nhân thân tốt; Sau khi gây tai nạn giao thông bị cáo tích cực thăm hỏi gia đình

người bị hại và tác động gia đình bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 75.000.000 đ (*Bảy mươi lăm triệu đồng*); Gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; đồng thời áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo thấy được lượng khoan hồng của pháp luật mà cải tạo thành công dân tốt.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 98K1-074.84, nhãn hiệu YAMAHA. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh A H, bị cáo A D tự ý lấy xe mô tô để đi lại mà không báo cho anh A H biết nên không có cơ sở xử lý. Ngày 28/11/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện trả chiếc xe nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp anh A H quản lý, sử dụng. HĐXX xét thấy phù hợp nên không đề cập đến nữa.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo A D đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại Huỳnh Văn Ch số tiền 75.000.000 đ (*Bảy mươi lăm triệu đồng*). Đại diện hợp pháp của người bị hại Huỳnh Văn Ch là ông Huỳnh Văn Đ nhất trí với mức bồi thường. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. HĐXX xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định của pháp luật nên không đề cập đến nữa.

Đối với xe mô tô biển số 98K1-074.84, số máy 3S31013773, số khung S3106Y013773, nhãn hiệu YAMAHA bị hư hỏng một phần. Chủ sở hữu hợp pháp là anh A H có đơn từ chối định giá tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Đây là sự tự nguyện của anh A H phù hợp với quy định của pháp luật nên không đề cập.

Đối với chị Y Tr là người ngồi sau xe của bị cáo A D. Sau khi tai nạn giao thông xảy ra, Y Tr bị thương tích nhẹ đã tự mua thuốc về nhà điều trị và đã khỏi hẳn. Chị Y Tr có đơn từ chối giám định thương tích; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa chị Y Tr không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về mặt dân sự nên HĐXX không đề cập xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo A D bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người bị hại chị Y Tr; Người đại diện theo pháp luật của người bị hại ông Huỳnh Văn Ch, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46;

Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tuyên bố: Bị cáo A D phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo A D 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Khoản 1 Điều 2; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo A D phải nộp 200.000 đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/01/2017) bị cáo; người bị hại chị Y Tr; người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 và Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Công an huyện Đắk Hà;
- CCTHA dân sự huyện Đắk Hà;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Phạm Trọng Hàn